

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1974.

Trú tại: Ấp cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1970.

Trú tại: Ấp Cầu 2, xã Đ T, huyện Đ, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996.

Trú tại: Khu phố B T, phường T, tHnh phố X, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, P đi bộ một mình trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tHnh phố Đồng Xoài về phía Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh B để tìm bạn. Khi đi ngang qua nH bà Phạm Thị Thu H tại ấp cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B, P thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen – xám, biển kiểm soát 93N1 – 1359 dừng trước cửa nH không có người trông coi nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt. P dắt xe mô tô ra ngoài đường, leo lên yên ngồi rồi đẩy bộ thả dốc (ngược chiều đường) về phía cầu 2, xã Đồng Tiến. P đẩy bộ được khoảng 70 mét thì dừng lại, đấu nối dây điện và khởi động được xe. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93N1 – 1359 đến cầm cố cho Nguyễn Văn Long được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và P đã tiêu xài hết số tiền này.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Tân Thiện, tHnh phố Đồng Xoài tiến Hnh kiểm tra Hnh chính quán cà phê không tên của Nguyễn Văn Long thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 93N1 – 1359 không có giấy tờ theo quy định nên đã tạm giữ để xác minh.

Ngày 13/12/2023, bà Phạm Thị Thu H đến Công an xã Đồng Tiến, huyện Đ trình báo sự việc. Công an xã Đồng Tiến đã thu hồi được xe mô tô biển kiểm soát 93N1 – 1359 sau đó chuyển hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị can P đã khai nhận Hnh vi của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 11/12/2023, 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen - xám, số máy: C43E-0540152, số khung: 43109Y24739, biển kiểm soát 93N1 - 1359 trị giá 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- + Vật chứng thu giữ gồm:
- + 01 (một) áo sơ mi màu đen, dài tay, trên cổ áo có chữ “PO MEN 3XL”;
- + 01 (một) quần jean màu xanh, ống dài;
- + 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro 2GB màu đen;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 93N1 – 1359;
- + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083168.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan điều tra trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 93N1 - 1359 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083168 cho Phạm Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề xuất phạt bị cáo P từ 12 (mười hai) – 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không xử phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án:

- + 01 (một) áo sơ mi màu đen, dài tay, trên cổ áo có chữ “PO MEN 3XL”;
- + 01 (một) quần jean màu xanh, ống dài;
- + 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro 2GB màu đen quản lý theo hồ sơ vụ án;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 93N1 - 1359 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083168 đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận Hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn về Hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đ, tỉnh B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với Hình vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh Hình vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 11/12/2023, bị cáo P đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô trị giá 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) của bà Phạm Thị Thu H tại ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B.

Đối chiếu với Hình vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì Hình vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hình vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội. Bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện Hình vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được Hình vi của mình. Bị cáo nhận thức rõ được Hình vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện Hình vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.470.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của Hình vi phạm tội do bị cáo gây ra cần xử bị cáo mức án tương xứng với Hình vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo còn có con nhỏ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) áo sơ mi màu đen, dài tay, trên cổ áo có chữ “PO MEN 3XL”; 01 (một) quần jean màu xanh, ống dài không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy;

+ 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro 2GB màu đen là chứng cứ vụ án nên cần quản lý theo hồ sơ vụ án;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 93N1 - 1359 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083168 đã trả cho bị hại nên không xem xét.

[10] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo P 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Hình phạt bổ sung: không.

3. Về trách nhiệm dân sự: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi màu đen, dài tay, trên cổ áo có chữ “PO MEN 3XL”; 01 (một) quần jean màu xanh, ống dài;

- Quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro 2GB màu đen

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo P phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - STP B;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa